

Số: 283 /KH-UBND

Bình Phước, ngày 23 tháng 04 năm 2020

KẾ HOẠCH
Thi tuyển công chức tỉnh Bình Phước năm 2020

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Hướng dẫn số 37-HD/BTCTU ngày 04/8/2015 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung trong tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thực hiện Thông báo kết luận số 07-TB/TU ngày 28/10/2020 của Tỉnh ủy về việc xây dựng kế hoạch chung, tổ chức thi tuyển công chức, viên chức khối Nhà nước và khối Đảng, Đoàn thể năm 2020;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2020, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nhằm bổ sung đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn thiếu cho các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

2. Yêu cầu: Tuyển dụng công chức căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chỉ tiêu biên chế của từng cơ quan, đơn vị;



bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU CẦN TUYỂN

Chỉ tiêu tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị phải dựa trên chỉ tiêu biên chế hiện còn lại sau khi đã thực hiện tinh giản 10% biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương. Chỉ tiêu cụ thể dựa trên kết quả rà soát nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị, được thông báo công khai trong Thông báo tuyển dụng.

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng, điều kiện đăng ký dự tuyển công chức

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại các khoản a, b, c nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THI CÁC PHẦN THI

Thi tuyển công chức thực hiện theo 02 vòng như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy.

a) Nội dung phần thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1 này.

Phần III. Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
- Người dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định nêu trên, nếu đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi viết. Thang điểm: 100 điểm.

c) Thời gian thi: 180 phút.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC VÀ THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

1. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc hồ sơ dự tuyển (nếu có) của người đăng ký dự tuyển là ít nhất 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

2. Sau khi hoàn tất việc nhận Phiếu đăng ký dự tuyển công chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức và Ban Giám sát Hội đồng thi để tổ chức thi tuyển.

3. Trước ngày tổ chức thi tuyển, giao Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ công bố danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ và của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

4. Sau khi tổ chức thi tuyển có kết quả vòng 2, giao Hội đồng tuyển dụng công chức niêm yết kết quả thi tuyển, danh sách dự kiến trúng tuyển tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ và trên trang thông tin điện tử của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ; Hội đồng tuyển dụng công chức gửi thông báo kết quả thi tuyển tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức có trách nhiệm tổ chức chấm

phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.

6. Sau khi thực hiện các quy định tại khoản 4 và khoản 5 nêu trên, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định và nhận quyết định tuyển dụng.

7. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển và có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức.

Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

8. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 7 nêu trên hoặc trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới trong cùng năm tuyển dụng đối với vị trí có yêu cầu về chuyên ngành đào tạo giống như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký trong năm tuyển dụng.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các cơ quan và đơn vị có liên quan rà soát cụ thể, chính xác chỉ tiêu tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND tỉnh ban hành Thông báo tuyển dụng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

2. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông: Có trách nhiệm

thông báo công khai nội dung Kế hoạch này để các cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan biết và thực hiện.

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự trù kinh phí tổ chức thi tuyển gửi Sở Tài chính thẩm định, cấp phát và thanh quyết toán theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2020, trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ địa phương III - Ban TCTW;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Ban xây dựng Đảng;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các HU, TU, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH và Báo Bình Phước;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (KH25).

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền